

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2023

DANH SÁCH THI HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ
ĐỐI TƯỢNG: HỌC VIÊN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ KHÓA 2023 - 2025
NGÀY GIỜ THI: 13g00 ngày 14.10.2023
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 6A (Tòa nhà 15 tầng)

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
1	127231008	Trần Thế Bảo	Nam	15/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
2	127231010	Vũ Thị Diệp	Nữ	02/03/1993	Nam Định	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
3	127231011	Nguyễn Hoàng Lân	Nam	20/02/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
4	127231012	Lê Nhật Minh	Nam	05/01/1998	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
5	127231013	Võ Gia Minh	Nữ	12/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
6	127231014	Đặng Thị Trà My	Nữ	27/03/1994	Hà Nam	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
7	127231015	Ngô Hà Yến Nhi	Nữ	16/08/1994	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
8	127231016	Mai Thị Phương	Nữ	24/06/1996	TP. Hồ Chí Minh	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
9	127231017	Trần Nguyễn Minh Trung	Nam	18/12/1992	An Giang	Điện quang và y học hạt nhân (Chẩn đoán hình ảnh)		
10	127231061	Vũ Thái Ngân Anh	Nữ	07/12/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa		
11	127231062	Võ Quang Dũng	Nam	06/12/1990	Quảng Ngãi	Ngoại khoa		
12	127231063	Nguyễn Lê Phước Đường	Nam	20/11/1998	An Giang	Ngoại khoa		
13	127231064	Phạm Thái Giang	Nam	12/11/1995	Kiên Giang	Ngoại khoa		
14	127231065	Lê Thanh Hà	Nam	28/03/1994	Hà Nội	Ngoại khoa		
15	127231066	Nguyễn Quang Huy	Nam	11/01/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa		
16	127231067	Trần Đăng Khoa	Nam	06/08/1994	Bình Thuận	Ngoại khoa		
17	127231068	Lê Vũ Gia Linh	Nữ	30/04/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa		
18	127231069	Trần Huỳnh Lộc	Nam	27/08/1995	Sông Bé	Ngoại khoa		
19	127231070	Nguyễn Minh Luân	Nam	15/09/1998	Bình Định	Ngoại khoa		
20	127231071	Lương Nguyễn Tấn Lực	Nam	06/09/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa		
21	127231072	Nguyễn Bình Minh	Nam	28/01/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa		
22	127231073	Lê Thảo Nguyên	Nữ	29/12/1995	Bến Tre	Ngoại khoa		
23	127231074	Nguyễn Văn Sanh	Nam	21/01/1995	Quảng Nam	Ngoại khoa		
24	127231075	Trần Xuân Sơn	Nam	29/10/1997	Gia Lai	Ngoại khoa		
25	127231076	Võ Thị Minh Tâm	Nữ	25/12/1995	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa		
26	127231077	Lê Đạt Tấn	Nam	01/03/1994	Hậu Giang	Ngoại khoa		
27	127231078	Huỳnh Trọng Tính	Nam	18/06/1994	Cà Mau	Ngoại khoa		
28	127231079	Dương Trí Toàn	Nam	17/11/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa		
29	127231080	Đặng Ngọc Tuyên	Nam	12/03/1998	Nghệ An	Ngoại khoa		
30	127231081	Đỗ Hoàng Quốc An	Nam	01/03/1996	Long An	Ngoại khoa (Chẩn thương chỉnh hình)		
31	127231082	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	Nam	15/01/1998	Quảng Nam	Ngoại khoa (Chẩn thương chỉnh hình)		
32	127231083	Trần Đại Chí	Nam	28/04/1998	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chẩn thương chỉnh hình)		
33	127231084	Nguyễn Thành Công	Nam	23/03/1996	Bà Rịa - Vũng Tàu	Ngoại khoa (Chẩn thương chỉnh hình)		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
34	127231085	Lê Văn Đại	Nam	15/12/1992	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
35	127231086	Son Phát Đạt	Nam	26/01/1994	Sóc Trăng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
36	127231087	Đặng Nguyễn Minh Hải	Nam	18/08/1998	Đồng Nai	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
37	127231088	Trần Quốc Hòa	Nam	16/07/1995	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
38	127231089	Điêu Nguyễn Đăng Huy	Nam	23/04/1997	Bình Phước	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
39	127231090	Huỳnh Quốc Huy	Nam	18/01/1992	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
40	127231091	Vũ Đăng Huy	Nam	20/04/1996	Hải Phòng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
41	127231092	Đặng Nguyên Lợi	Nam	17/05/1997	Trà Vinh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
42	127231093	Nguyễn Thành Lợi	Nam	26/08/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
43	127231095	Phạm Hữu Minh	Nam	16/08/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
44	127231096	PhạM HữU Nam	Nam	01/04/1995	Bình Định	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
45	127231097	Trần Nam	Nam	25/11/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
46	127231098	Trần Hoàng Ngọc	Nam	21/05/1996	An Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
47	127231099	Nguyễn Xuân Nguyên	Nam	03/02/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
48	127231100	Phạm Ngọc Nhất	Nam	21/01/1996	Gia Lai	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
49	127231101	Võ Thị Minh Nhật	Nữ	21/11/1995	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
50	127231102	Đỗ Tiến Phát	Nam	19/11/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
51	127231103	Nguyễn Thành Phát	Nam	13/12/1996	Bạc Liêu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
52	127231104	Trần Tấn Phát	Nam	03/09/1996	Bình Dương	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
53	127231105	Hồ Thiện Phúc	Nam	13/12/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
54	127231106	Đỗ Minh Phương	Nam	05/06/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
55	127231107	Đình Như Quang	Nam	11/10/1997	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
56	127231108	Nguyễn Thị Sách	Nam	06/12/1994	Bạc Liêu	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
57	127231109	Nguyễn Thanh Thắng	Nam	18/02/1997	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
58	127231110	Phan Ngọc Thi	Nam	24/09/1994	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
59	127231111	Lê Hoàng Vĩnh Thụy	Nam	17/06/1996	Tiền Giang	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
60	127231112	Đào Duy TiN	Nam	29/10/1998	Ninh Thuận	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
61	127231113	Thái Thị Thùy Trang	Nữ	03/08/1997	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
62	127231114	Nguyễn Ái Trực	Nam	22/12/1998	Bình Định	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
63	127231115	Dương Xuân Tư	Nam	12/10/1997	Hà Tĩnh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
64	127231116	Lê Thanh Tùng	Nam	01/01/1996	Bến Tre	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
65	127231117	Đoàn Gia Vĩ	Nam	04/04/1998	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
66	127231118	Nguyễn Văn Việt	Nam	17/3/1996	Đà Nẵng	Ngoại khoa (Chấn thương chỉnh hình)		
67	127231119	Huỳnh Bảo Anh	Nam	28/11/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
68	127231120	Ninh Quốc Nguyên Chương	Nam	12/11/1997	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
69	127231121	Đào Minh Đức	Nam	09/11/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
70	127231122	Phạm Hữu Đức	Nam	08/05/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
71	127231123	Nguyễn Tấn Nguyên Khôi	Nam	27/09/1996	Bến Tre	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
72	127231124	Phan Vũ Kỳ	Nam	10/11/1998	Phước Yên	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
73	127231125	Vương Ngọc Minh	Nữ	23/11/1995	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
74	127231126	Nguyễn Đỗ Thành Nhân	Nam	23/04/1995	Khánh Hòa	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
75	127231127	Lê Hồ Quang Quân	Nam	02/08/1995	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
76	127231128	Lê Thị Kim Thủy	Nữ	23/05/1994	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
77	127231129	Trần Công Trí	Nam	30/09/1992	Nghệ An	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
78	127231130	Võ Công Trường	Nam	05/02/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại - lồng ngực)		
79	127231131	Đỗ Thanh Tân	Nam	02/10/1990	Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)		
80	127231132	Phan Anh Vũ	Nam	03/05/1994	Bình Dương	Ngoại khoa (Ngoại - nhi)		
81	127231133	Đường Tuấn Bảo	Nam	01/08/1996	Bình Định	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
82	127231134	Vũ Thị Hải Hà	Nữ	23/03/1996	Kiên Giang	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
83	127231135	Nguyễn Thế Phong	Nam	21/04/1996	Quảng Ngãi	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
84	127231136	Trần Văn Sang	Nam	16/08/1993	Quảng Nam	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
85	127231137	Tô Mạnh Tùng	Nam	15/05/1995	Tây Ninh	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
86	127231138	Nguyễn Lê Thành Vinh	Nam	02/12/1997	Đồng Nai	Ngoại khoa (Ngoại thần kinh và sọ não)		
87	127231139	Lê Đức Bảo	Nam	28/09/1994	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
88	127231140	Phạm Thế Hoàng	Nam	25/03/1996	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
89	127231141	Võ Gia Hưng	Nam	15/12/1997	Cần Thơ	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
90	127231142	Hoàng Quang Huy	Nam	04/10/1996	Hà Nội	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
91	127231143	Huỳnh Quốc Huy	Nam	27/10/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
92	127231144	Phạm Ngọc Huy	Nam	29/03/1998	Đắk Lắk	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
93	127231145	Trần Huỳnh Khoa	Nam	24/02/1998	Tây Ninh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
94	127231146	Nguyễn Tuấn Khôi	Nam	26/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
95	127231147	Võ Hoài Nam	Nam	10/08/1997	Vĩnh Long	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
96	127231148	Trần Như Quang	Nam	13/02/1997	Sóc Trăng	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
97	127231149	Tang Chí Quyền	Nam	01/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
98	127231150	Trần Hữu Tài	Nam	15/02/1989	TP. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
99	127231151	Trần Thanh Tùng	Nam	01/06/1996	Trà Vinh	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
100	127231152	Phạm Nguyên Vũ	Nam	16/05/1996	Lâm Đồng	Ngoại khoa (Ngoại thận và tiết niệu)		
101	127231153	Lê Nguyễn Vũ Anh	Nam	06/11/1996	Ninh Thuận	Nhân khoa		
102	127231154	Đào Thị Mỹ Châu	Nữ	01/04/1994	Đắk Lắk	Nhân khoa		
103	127231155	Phạm Thiên Hà Minh Châu	Nữ	20/05/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nhân khoa		
104	127231156	Võ Minh Khôi	Nam	20/04/1997	Long An	Nhân khoa		
105	127231157	Lê Quang Long	Nam	20/12/1993	Hà Nội	Nhân khoa		
106	127231158	Võ Gia Nghi	Nữ	04/02/1997	An Giang	Nhân khoa		
107	127231160	Lê Chí Thắng	Nam	20/08/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nhân khoa		

STT	Mã HV	Họ tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Mã đề	Ký tên
108	127231161	Nguyễn Tấn Thịnh	Nam	12/02/1997	Quảng Nam	Nhân khoa		
109	127231162	Trần Quang Thịnh	Nam	07/10/1994	Long An	Nhân khoa		
110	127231163	Nguyễn Duy Tiến	Nam	23/10/1989	Bình Dương	Nhân khoa		
111	127231164	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	13/04/1996	Phú Yên	Nhân khoa		
112	127231212	Phạm Vũ Hạnh Dung	Nữ	20/12/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)		
113	127231213	Trương Huỳnh Duy	Nam	23/03/1997	Cần Thơ	Nội khoa (Da liễu)		
114	127231214	Nguyễn Khánh Hà	Nữ	08/10/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
115	127231215	Ngọc Hằng H'Mok	Nữ	25/03/1997	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)		
116	127231216	Võ Hoàng Đăng Khoa	Nam	19/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
117	127231217	Sie Mỹ Nga	Nữ	07/03/1997	Lâm Đồng	Nội khoa (Da liễu)		
118	127231218	Nguyễn Khánh Ngọc	Nữ	26/10/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
119	127231219	Trần Ngọc Mẫn Nhi	Nữ	08/01/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
120	127231220	Đào Thanh Uyên Như	Nữ	06/06/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
121	127231221	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	23/11/1998	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
122	127231222	Lâm Quốc Thắng	Nam	11/06/1996	An Giang	Nội khoa (Da liễu)		
123	127231223	Huỳnh Nền Thơ	Nữ	14/06/1995	An Giang	Nội khoa (Da liễu)		
124	127231224	Lê Trần Minh Thư	Nữ	29/03/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
125	127231225	Nguyễn Bích Thư	Nữ	13-1-1996	Gia Lai	Nội khoa (Da liễu)		
126	127231226	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	10/09/1996	Đắk Lắk	Nội khoa (Da liễu)		
127	127231227	Đoàn Thanh Thủy Tiên	Nữ	13/10/1995	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
128	127231228	Trần Thị Tuyết Vân	Nữ	14/08/1997	Đồng Nai	Nội khoa (Da liễu)		
129	127231229	Trần Hiên Vinh	Nam	30/06/1994	Bến Tre	Nội khoa (Da liễu)		
130	127231230	Trương Hữu Vinh	Nam	07/09/1996	TP. Hồ Chí Minh	Nội khoa (Da liễu)		
131	127231231	Đoàn Nguyễn Thủy Vy	Nữ	08/11/1996	Đồng Tháp	Nội khoa (Da liễu)		

Ấn định danh sách 131 học viên

TRƯỞNG BỘ MÔN NGOẠI NGỮ

Hiện diện:

Vắng mặt:

ThS. Đào Thị Thanh Hiền

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2